

Bản án số: 13/2021/DS-ST.

Ngày: 04/6/2021.

*“V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ tiền  
phát sinh từ hợp đồng tín dụng”*

## NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lành.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Bà Nguyễn Thị Thi Nhi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Mão – Thư ký Toà án nhân dân huyện KBang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, Gia Lai. TAND huyện KBang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-DS ngày 28/12/2020. Về việc: ***“Tranh chấp kiện đòi nợ tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng”***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐST-DS ngày 19/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021. Giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH).

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ chi nhánh: Số 265, đường Quang Trung, thị trấn K, huyện K, Gia Lai.

**- Bị đơn:** Chị Mai Thị Q, sinh năm 1982;

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

*Bà Hiền có đơn xin vắng mặt; chị Q và ông L lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2020; tại Bản tự khai ngày 28/12/2020, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày:**

Vào ngày 15/3/2019, chị Mai Thị Q đã vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, tỉnh Gia Lai, với số tiền là nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200026174; mục

đích sử dụng tiền vay để trồng cà phê; Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 15/3/2019, lãi suất cho vay là 9%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn; hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay tín chấp chị Quý là người vay còn ông L là người ủy quyền cho chị Q đại diện hộ vay vốn.

Theo thỏa thuận trên hồ sơ vay vốn ký kết tại Ngân hàng thì hàng tháng gia đình chị Q - ông L phải trả lãi, nhưng hơn 5 tháng nay gia đình chị Q - ông L chưa trả lãi cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Như vậy Quý - ông Liệu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Mai Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ từ hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 24/12/2020 là 52.009.590 đồng (*năm mươi hai triệu, không trăm không chín nghìn, năm trăm chín mươi đồng*) bao gồm: Nợ gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 009.590 đồng.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L ngoài việc phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền được ghi trong đơn khởi kiện thì còn phải trả tiếp số tiền nợ lãi trong hạn phát sinh đến ngày 04/6/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm vụ án*) là 1.984.932 đồng.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L trả nợ phải cho Ngân hàng CSXH thông qua Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, tỉnh Gia Lai tổng số tiền là 53.994.522 đồng (*năm mươi ba triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn đến ngày 04/6/2021 là 3.994.522 đồng.

*Ngoài ra nguyên đơn còn yêu cầu: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

Bị đơn chị Mai Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L Sau khi vụ án được Tòa án thụ lý, TAND huyện Kbang đã triệu tập chị Q - ông L đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia các phiên Hòa giải do Tòa án tiến hành nhưng bị đơn chị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L không hợp tác, trốn tránh vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Do vụ án đã hai lần không tiến hành hoà giải được, vì bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại hai phiên tòa, lần thứ nhất mở vào ngày 12/5/2021 và phiên tòa mở lần thứ hai vào ngày hôm nay, mặc dù đã được Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa và Quyết định Hoàn phiên tòa hợp lệ đến bị đơn chị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, nhưng chị Q và ông L đã vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc vay vốn giữa bị đơn chị Mai Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L (chị Q là người vay, ông L là người ủy quyền cho chị Q đại diện hộ vay vốn) và Ngân hàng đã ký kết là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc chị Quý và ông Liệu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng, buộc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ là có cơ sở và thuộc thẩm quyền của TAND huyện Kbang, Gia Lai.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200026174; thể hiện chị Quý và ông Liệu đã vay vốn với mục đích sử dụng tiền vay để trồng cà phê; thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 15/3/2019, lãi suất cho vay là 9%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn; hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay tín chấp, chị Q là người vay còn ông L là người ủy quyền cho chị Q đại diện hộ gia đình vay vốn.

Sau khi vay tiền cho đến nay chị Q và ông L đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, đã không trả được nợ lãi theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh trả nợ nên, chị Q và ông L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Chị Q và ông L luôn vắng mặt, trốn tránh trong các lần Tòa án triệu tập làm việc đã thể hiện việc chị Q và ông L không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị Q và ông L đã tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, đồng thời mặc nhiên thể hiện việc vay nợ mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng, khi quá thời hạn trả nợ Ngân hàng khởi kiện thì chị Q và ông L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Mai Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 04/6/2021 là 53.994.522 đồng (*năm mươi ba triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn đến ngày 04/6/2021 là 3.994.522 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Về án phí DSST: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn chị Q và ông L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 53.994.522 đồng x 5% = 2.699.726 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 91, 93, 94, 95, 96, 108, khoản 3 Điều 144; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

\*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội. Buộc bị đơn chị Mai Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Chi nhánh Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, Gia Lai số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200026174 ngày 15/3/2019 là 53.994.522 đồng (*năm mươi ba triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 50.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn đến ngày 04/6/2021 là 3.994.522 đồng (*tính đến ngày 04/6/2021*).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

**-Về án phí:**

\* Buộc bị đơn chị Mai Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.699.726 đồng (*hai triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng*).

\*Hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, Gia Lai số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003602 ngày 28/12/2020 của Chi cục THADS huyện K, tỉnh Gia Lai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo các điều 6, 7a, 7b và 9 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.*

Trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- ( khi có HLPL);
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lành**



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA









